

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/VBHN-BGDĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2015

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC

Thông tư số 55/2012/TT- BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ và cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Sau khi có ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 4420/LĐTĐ-BHXH-TCDN ngày 28 tháng 11 năm 2012 về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học: 1

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học.

Điều 2.2 Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2013. Thông tư này thay thế Quyết định số 06/2008/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học; Thông tư liên tịch số 27/2010/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 10 năm 2010 liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề lên trình độ cao đẳng và đại học và Điều 2 Thông tư số 43/2011/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, giám đốc đại học quốc gia, giám đốc đại học vùng, học viện; hiệu trưởng trường đại học, trường cao đẳng, trường cao đẳng nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường trung cấp nghề chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, PC, Vụ GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Ga

QUY ĐỊNH

ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học bao gồm: điều kiện tổ chức, hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký và thẩm quyền quyết định đào tạo liên thông; tuyển sinh và tổ chức đào tạo; nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học đào tạo liên thông; nghĩa vụ và quyền của người học; chế độ báo cáo, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm.

2. Quy định này áp dụng đối với các đại học quốc gia, đại học vùng, học viện, trường đại học, trường cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục đại học); các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đào tạo liên thông

1. Đào tạo liên thông là biện pháp tổ chức đào tạo trong đó người học được sử dụng kết quả học tập đã có để học tiếp ở trình độ cao hơn cùng ngành đào tạo hoặc khi chuyển sang ngành đào tạo hay trình độ đào tạo khác.

2. Đào tạo liên thông được tổ chức theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học.

3. Đào tạo liên thông từ xa được quy định trong quy chế riêng.

Điều 3. Mục đích đào tạo liên thông

Tạo cơ hội học tập cho người học và phát triển ngành, nghề phù hợp với nhu cầu xã hội, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả trong đào tạo và đảm bảo công bằng trong giáo dục.

Chương II

ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG

Điều 4. Điều kiện tổ chức đào tạo liên thông

Cơ sở giáo dục đại học có đủ các điều kiện sau đây được tổ chức đào tạo liên thông:

1.3 Có quyết định cho phép mở ngành đào tạo và đã có ít nhất 3 khóa tuyển sinh theo hình thức đào tạo chính quy đối với ngành dự kiến đào tạo liên thông.

2. Có báo cáo tự đánh giá của cơ sở giáo dục đại học và triển khai kiểm định chất lượng theo tiêu độ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

3. Đã công bố chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trên trang thông tin của trường theo quy định.

4. Có Hội đồng để xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và các khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học (sau đây gọi là Hội đồng đào tạo liên thông).

5. Đã tổ chức đào tạo theo tín chỉ trình độ cao đẳng, đại học hệ chính quy đối với cơ sở giáo dục đại học đăng ký đào tạo liên thông chính quy.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự và thủ tục đăng ký đào tạo liên thông

1. Hồ sơ đăng ký đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề lên trình độ đại học; từ trung cấp nghề lên trình độ cao đẳng và từ trình độ cao đẳng nghề lên trình độ đại học gồm có:

a) Tờ trình đăng ký đào tạo liên thông. Nội dung tờ trình phải nêu rõ: ngành và trình độ đăng ký đào tạo liên thông; nhu cầu đào tạo; tổ chức đào tạo; đối tượng, điều kiện tuyển sinh; hình thức đào tạo; dự kiến chỉ tiêu đào tạo; điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo và những cam kết đảm bảo chất lượng;

b) Bản sao các quyết định mở ngành đối với những ngành đăng ký đào tạo liên thông và quyết định thành lập Hội đồng đào tạo liên thông để xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ của người học; báo cáo tự đánh giá của cơ sở giáo dục đại học và triển khai kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; minh chứng tổ chức đào tạo theo tín chỉ trình độ cao đẳng, đại học hệ chính quy đối với cơ sở giáo dục đại học đăng ký đào tạo liên thông chính quy; địa chỉ công bố chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng trong đào tạo;

c) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

2. Trình tự, thủ tục đăng ký đào tạo liên thông:

a) Hồ sơ đăng ký đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề lên trình độ đại học, trung cấp nghề trình độ cao đẳng và cao đẳng nghề lên trình độ đại học được gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét ra quyết định giao nhiệm vụ đào tạo liên thông hoặc trả lời bằng văn bản về việc chưa giao nhiệm vụ đào tạo liên thông cho cơ sở giáo dục đại học trong thời gian không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định đào tạo liên thông

1. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quyết định đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp chuyên nghiệp lên trình độ cao đẳng hoặc từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề lên trình độ đại học, từ trình độ trung cấp nghề lên trình độ cao đẳng, từ trình độ cao đẳng nghề lên trình độ đại học.

Chương III

TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG

Điều 7. Điều kiện về văn bằng dự thi đào tạo liên thông

1. Người dự thi đào tạo liên thông phải có một trong các văn bằng sau:

a) Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng của các trường đã có báo cáo tự đánh giá và triển khai kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;

b) Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, cao đẳng nghề của các trường đã có báo cáo tự đánh giá và triển khai kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định;

c) Bằng tốt nghiệp của các trường nước ngoài, trường nước ngoài hoạt động hợp pháp ở Việt Nam thì văn bằng phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

2.4 Người tốt nghiệp trung cấp nghề, cao đẳng nghề nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đối với các ngành, nghề đặc thù khi tổ chức đào tạo liên thông, cơ sở giáo dục đại học hoặc bộ quản lý ngành có thể quy định thêm các điều kiện khác để đảm bảo chất lượng đào tạo nhưng không thấp hơn các quy định tại Thông tư này và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận.

Điều 8. Chỉ tiêu tuyển sinh liên thông

1.5 Chỉ tiêu tuyển sinh liên thông chính quy nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh hệ chính quy của cơ sở giáo dục đại học; chỉ tiêu tuyển sinh liên thông vừa làm vừa học nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh vừa làm vừa học của cơ sở giáo dục đại học. Chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh liên thông chính quy được xác định hằng năm cho từng ngành đào tạo, không vượt quá 15 % chỉ tiêu chính quy của ngành đối với các ngành về khoa học sức khỏe và không vượt quá 20 % chỉ tiêu chính quy của ngành đối với các ngành khác.

2. Cơ sở giáo dục đại học phải công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh, ngành đào tạo, hình thức đào tạo liên thông trong thông báo tuyển sinh.

Điều 9. Tuyển sinh 6

1. Tuyển sinh liên thông có thể được thực hiện tối đa 2 lần trong một năm theo các phương thức thi tuyển hoặc xét tuyển. Cơ sở giáo dục đại học xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh liên thông. Quy chế tuyển sinh liên thông của cơ sở giáo dục đại học không trái với các quy định tại Thông tư này, Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia, Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (đối với tuyển sinh liên thông chính quy) hoặc Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học (đối với tuyển sinh liên thông vừa làm vừa học).

2. Thi tuyển:

a) Cơ sở giáo dục đại học tự ra đề thi và tổ chức thi tuyển. Các môn thi tuyển gồm: môn cơ bản, môn cơ sở ngành và môn chuyên ngành hoặc thực hành nghề. Cơ sở giáo dục đại học công bố công khai các môn thi trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi 3 tháng;

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: điểm mỗi môn thi phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10;

c) Xác định thí sinh trúng tuyển: Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào quy định tại điểm b, khoản 2 Điều này, cơ sở giáo dục đại học tổ chức xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy đối với tuyển sinh liên thông chính quy hoặc theo Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học đối với tuyển sinh liên thông vừa làm vừa học;

3. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi trung học phổ thông quốc gia:

a) Tổ hợp các môn xét tuyển vào ngành đào tạo liên thông phải cùng tổ hợp các môn xét tuyển vào ngành tương ứng của hệ đào tạo chính quy do cơ sở giáo dục đại học công bố;

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học, cao đẳng của thí sinh liên thông không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học, cao đẳng tương ứng của thí sinh hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

c) Xác định thí sinh trúng tuyển: Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này, cơ sở giáo dục đại học tổ chức xét tuyển liên thông chính quy theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

d) Không bảo lưu kết quả kỳ thi trung học phổ thông quốc gia trong xét tuyển thí sinh liên thông.

Điều 10. Thời gian đào tạo liên thông

1. Thời gian đào tạo được xác định trên cơ sở học phần và khối lượng tích lũy quy định cho từng chương trình và trình độ đào tạo theo niên chế hoặc tín chỉ.

2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học công bố công khai thời gian đào tạo liên thông đối với các đối tượng tuyển sinh và chương trình, trình độ đào tạo theo đề nghị của Hội đồng đào tạo liên thông.

Điều 11. Chương trình đào tạo và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập

1. Chương trình đào tạo đối với người học liên thông theo hình thức chính quy là chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học chính quy đang áp dụng tại cơ sở giáo dục đại học. Chương trình đào tạo đối với người học liên thông theo hình thức vừa làm vừa học là chương trình đào tạo hình thức vừa làm vừa học đang áp dụng tại cơ sở giáo dục đại học.

2. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng đào tạo liên thông, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học căn cứ vào chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, văn bằng, kết quả học tập đã có của người học để quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học và công bố công khai trước khi tổ chức đào tạo.

Điều 12. Tổ chức đào tạo liên thông

1. Đào tạo liên thông chính quy được tổ chức, quản lý theo các quy định hiện hành của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Đào tạo liên thông chính quy phải tập trung toàn bộ thời gian tại cơ sở giáo dục đại học được phép đào tạo liên thông để thực hiện chương trình đào tạo. Sinh viên hệ liên thông chính quy học chung, thi hết môn và thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ luận văn tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp cùng với sinh viên hệ chính quy.

2. Đào tạo liên thông hình thức vừa làm vừa học được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học.

Điều 13. Văn bằng tốt nghiệp và bảng điểm

1. Người học liên thông sau khi kết thúc chương trình đào tạo, nếu đủ điều kiện theo quy định thì được công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học phù hợp với trình độ đào tạo.

2. Người học liên thông theo hình thức chính quy được cấp bằng tốt nghiệp chính quy; Người học liên thông hình thức vừa làm vừa học được cấp bằng tốt nghiệp vừa làm vừa học.

3. Bảng điểm của người học liên thông phải ghi đầy đủ kết quả học tập trong thời gian đào tạo liên thông và các môn học, học phần cùng số tín chỉ hay đơn vị học trình của trình độ trước đã được thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học công nhận.

Chương IV

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG; TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học tổ chức đào tạo liên thông

1. Tổ chức đào tạo liên thông theo các quy định tại Thông tư này.

2. Quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học trên cơ sở so sánh, đối chiếu mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của ngành/nghề đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, khối lượng kiến thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá của chương trình trung cấp nghề, cao đẳng nghề.

3. Công bố trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học thông tin: các quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo; các ngành đào tạo liên thông; chuẩn đầu ra của ngành đào tạo; chương trình đào tạo; kế hoạch đào tạo; phương pháp đánh giá; các điều kiện đảm bảo chất lượng; học phí.

4. Thực hiện các yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo và triển khai kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

5. Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và công tác quản lý, phục vụ của cơ sở giáo dục đại học.
6. Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện đào tạo liên thông quy định tại Điều 18 Quy định này.
7. Được tổ chức đào tạo liên thông khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 4 của Quy định này.
8. Được liên kết đào tạo liên thông hình thức vừa làm vừa học theo quy định về liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học hiện hành.

Điều 15. Trách nhiệm cung cấp thông tin

Các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, cao đẳng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ sở giáo dục đại học đào tạo liên thông về: mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, các điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục được cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận, để làm cơ sở cho việc công nhận giá trị kết quả học tập, miễn trừ các học phần đã học cho người học.

Chương V

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 16. Nhiệm vụ của người học

1. Nộp hồ sơ cho cơ sở giáo dục đại học theo quy định; xuất trình bản chính các văn bằng hoặc chứng chỉ đã được cấp để đối chiếu với bản sao.
2. Đóng học phí theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.
3. Tuân thủ những quy định hiện hành về đào tạo liên thông quy định tại Thông tư này.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Quyền của người học

1. Được cung cấp đầy đủ thông tin về: điều kiện dự thi; chương trình đào tạo; kết quả chuyển đổi kết quả học tập để miễn trừ khối lượng kiến thức đã có; hình thức thi kiểm tra; đánh giá; quy chế đào tạo; quy chế học sinh, sinh viên; chuẩn đầu ra; học phí; văn bằng tốt nghiệp.
2. Được cơ sở giáo dục đại học bảo đảm các điều kiện đào tạo với chất lượng như đã thông báo tuyển sinh và chuẩn đầu ra đã công bố.
3. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Chương VI

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Chế độ báo cáo

1. Cơ sở giáo dục đại học phải báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về lịch thi tuyển sinh liên thông trước 2 tháng để tổ chức giám sát, kiểm tra.
2. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, cơ sở giáo dục đại học báo cáo kết quả tuyển sinh, tổ chức đào tạo, cấp bằng tốt nghiệp trong năm và kế hoạch tuyển sinh năm sau.
3. Cơ sở giáo dục đại học không thực hiện báo cáo hoặc báo cáo không đúng sự thật theo yêu cầu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 18 này sẽ bị đình chỉ tuyển sinh đào tạo liên thông.

Điều 19. Hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, thanh tra thi tuyển sinh và tổ chức đào tạo liên thông của các cơ sở giáo dục đại học theo quy định hiện hành.
2. Sở Giáo dục và Đào tạo là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh/thành kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền việc thực hiện Quy định về đào tạo liên thông hình thức vừa làm vừa học đối với các lớp liên kết đặt tại địa phương; phát hiện và báo cáo kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo những trường hợp vi phạm Quy định về đào tạo liên thông của các đơn vị tham gia liên kết tại địa phương quản lý.
3. Các cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm tự thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo của cơ sở mình theo quy định hiện hành.

Điều 20. Xử lý vi phạm

1. Việc xử lý các vi phạm trong tuyển sinh và đào tạo liên thông cấp bằng cao đẳng, đại học thực hiện theo các quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy, Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Quy chế tuyển sinh và đào tạo vừa làm vừa học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Người học bị phát hiện có sai phạm trong tuyển sinh hoặc quá trình đào tạo, khai man hồ sơ bị buộc thôi học, thu hồi bằng tốt nghiệp.
3. Cơ sở giáo dục đại học tổ chức đào tạo liên thông, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh, thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học và những người tham gia tuyển sinh, tổ chức đào tạo nếu vi phạm các quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, cấp phát văn bằng, tùy theo mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.
4. Cơ sở giáo dục đại học tổ chức tuyển sinh và đào tạo liên thông khi chưa có quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này sẽ bị đình chỉ đào tạo

liên thông tùy theo mức độ vi phạm, thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo các cơ sở giáo dục đại học vi phạm quy định về đào tạo liên thông.

Điều 21. Chế độ lưu trữ

1. Tất cả bài thi, hồ sơ và kết quả tuyển sinh của thí sinh, cơ sở giáo dục đại học phải bảo quản và lưu trữ theo quy định của Pháp lệnh lưu trữ.

2. Kết quả công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học phải bảo quản và lưu trữ sau 3 năm kể từ ngày được cấp bằng;

3. Bảng điểm và quyết định công nhận tốt nghiệp, sổ gốc cấp văn bằng lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 22. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các khóa tuyển sinh đào tạo liên thông trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực, cơ sở giáo dục đại học thực hiện đào tạo liên thông theo Quyết định số 06/2008/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư liên tịch số 27/2010/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 10 năm 2010 liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội.

2. Các cơ sở giáo dục đại học rà soát đảm bảo các điều kiện tổ chức đào tạo liên thông quy định tại Điều 4 Quy định này, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 6 năm 2013.

1 Thông tư số 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21/4/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có căn cứ ban hành như sau:

“ Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11

tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b, khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục đại học;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Công văn số 1028/VPCP-KGVX ngày 09 tháng 02 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn tuyển sinh hệ cao đẳng và đào tạo liên thông năm 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ”.

2“Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 08/2015/BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2015 quy định như sau:

“Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các đại học quốc gia, đại học vùng, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, trường cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này”.

3 Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 08/2015/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2015.

4 Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 08/2015/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2015.

5 Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 08/2015/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2015.

6 Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 08/2015/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2015.